

Số:659/BVYD-KD

Thừa Thiên Huế, ngày 08 tháng 04 năm 2024

Về việc thông báo mời chào giá

YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các công ty sản xuất, công ty kinh doanh cung ứng tại Việt Nam

Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm hóa chất, sinh phẩm bổ sung năm 2024 tại Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế (Địa chỉ: 41-51 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế).

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Trần Hữu Dũng, P. Trưởng Khoa Dược.

- Số điện thoại: 094 4970388.

- Email: huudung76@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế (Địa chỉ: 41-51 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế).

- Nhận qua email: huudung76@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 09 tháng 04 năm 2024 đến trước 17h ngày 19 tháng 04 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 19 tháng 04 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa, trang thiết bị y tế (gọi chung là hàng hóa).

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Hóa chất xét nghiệm IgE đặc hiệu dị nguyên thức ăn và hô hấp (Allergen Specific IgE)	- Xét nghiệm định lượng kháng thể IgE đặc hiệu với các dị nguyên thức ăn và dị nguyên hô hấp bằng kỹ thuật miễn dịch thấm, có ý nghĩa trong chẩn đoán và điều trị các bệnh lý dị ứng. - Ứng dụng công nghệ chip sinh học đa môi (Parallel lines array - PLA), cho phép định lượng nồng độ ≥ 44 loại dị nguyên thức ăn và hô hấp trên cùng 1 panel. - Hiệu chuẩn bằng các vạch tiêu chuẩn trên mỗi panel. - Thể tích mẫu nhỏ ($50\mu\text{L}$ huyết tương hoặc huyết thanh). - Mẫu kết quả rõ ràng, có nhiều thông tin: loại panel, loại mẫu, tên các dị nguyên và nồng độ IgE đặc hiệu tương ứng với từng dị nguyên, phân loại nồng độ IgE, ...	20	Test/ Panel
2	Dầu masge Thiên niên kiện	Thành phần: Tinh dầu Thiên Niên Kiện, Dầu dừa, Dầu hạt Hướng dương Chai $\geq 100\text{ml}$	5.000	ml
3	Dầu masge Bưởi	Thành phần: Tinh dầu bưởi, Dầu dừa và Dầu hạt hướng dương Chai $\geq 100\text{ml}$	2.500	ml
4	Dầu masge Gừng	Thành phần: Tinh dầu Gừng, Dầu Dừa và Dầu Hướng dương. Chai $\geq 100\text{ml}$	5.000	ml
5	$\text{NaH}_2\text{PO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$	CAS: 13472-35-0 Độ tinh khiết $\geq 99\%$ pH: 4.1 - 5.0 Chai $\geq 500\text{g}$	02	Chai
6	Bộ Hematoxylin	- Sử dụng để nhuộm nhân tế bào và các sản phẩm ura base. - Gồm 12 lọ: Part A: 6 lọ $\times \geq 53.6\text{gr/lọ}$, Part B: 6 lọ $\times \geq 46.8\text{gr/lọ}$.	01	Bộ
7	Parafin dạng hạt	Sử dụng để đúc bệnh phẩm mô bệnh học. Ở nhiệt độ phòng là chất rắn, màu trắng. Khi nóng chảy chuyển sang dạng lỏng, không màu. Được thiết kế đặc biệt để xử lý mô và nhúng mô học/tế bào học.	30	kg

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
8	Viên khử khuẩn Sodium dichloro isocyanurate 50%	Thành phần chứa: 50% w/w Sodium Dichloroisocyanurate (2,5 gram Sodium Dichloroisocyanurate/ viên 5 gram - tương đương với 1,5 gram Clorin hoạt tính/ viên 5 gram)	1.300	Viên
9	Chất bổ sung chọn lọc cho Helicobacter pylori SR0147E	-Dùng phân lập Helicobacter pylori từ mẫu bệnh phẩm. -Dạng bột đông khô -Công thức (mỗi lọ đủ để bổ sung 500ml môi trường): Vancomycin 5,0 mg Trimethoprim 2,5 mg Cefsulodin 2,5 mg Amphotericin B 2.5 mg -Hộp ≥ 10 lọ	01	Hộp
10	Môi trường nuôi cấy GIBCO PB-MAX Karyotyping Medium	- Môi trường phù hợp để nuôi cấy tế bào lympho của máu ngoại vi. Môi trường RPMI 1640 được tối ưu hóa, được bổ sung huyết thanh thai bò (FBS), L-glutamine và phytohemagglutinin (PHA). - Chai 100 mL	150	Chai
11	Túi genbox vi hiệu khí	Túi genbox (dùng kèm với bình jar) dùng để tạo khí trường thích hợp cho vi khuẩn vi hiệu khí phát triển (Campylobacter, Helicobacter..)	03	Hộp
12	Xét nghiệm tìm kháng thể kháng thương hàn SALMONELLA WIDAL (WIDAL TEST)	Widal test chứa các huyền phù kháng nguyên mịn, đậm đặc của: S. typhi 'O', S. typhi 'H', S. paratyphi 'AO', S. paratyphi 'BO', S. paratyphi 'AH', S. paratyphi 'BH', S. paratyphi 'CH', S. paratyphi 'CO' và/hoặc đối chứng dương đa đặc hiệu phản ứng với các kháng nguyên này. - Loại mẫu: huyết thanh. - Độ nhạy: 70%. - Độ đặc hiệu: 70%. - Bảo quản: 2-8°C.	100	Test

2. Địa điểm giao, nhận hàng: Khoa Dược, Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế (Địa chỉ: 41-51 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế).

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Nhà thầu cam kết cung ứng hàng đúng theo dự trù của Bệnh viện trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được dự trù bằng văn bản, email hoặc qua điện thoại.

4. Dự kiến các điều khoản tạm ứng thanh toán hợp đồng:

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản theo đúng giá trị hóa đơn thực tế mua hàng trong vòng 90 ngày kể từ ngày Phòng Tài chính Kế toán nhận đầy đủ hóa đơn, chứng từ liên quan theo qui định của bên A. Trường hợp bệnh viện khó khăn thì kéo dài thêm nhưng không quá 30 ngày tiếp theo..

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

5. Các thông tin khác (nếu có): Yêu cầu quý công ty, nhà sản xuất, nhà cung cấp ký, đóng dấu xác nhận và gửi về Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế (Địa chỉ: 41-51 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế). Đề nghị quý công ty làm theo mẫu báo giá đính kèm dưới đây.

- Cung cấp đầy đủ, rõ ràng thông tin hàng hóa: Tên hàng hóa, mã sản phẩm, hãng sản xuất, nước sản xuất, cấu hình kỹ thuật, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thành tiền, thông báo trúng thầu /quyết định trúng thầu có liên quan đến hàng hóa (nếu có).

Rất mong Quý Công ty, nhà cung cấp quan tâm tham gia chào giá.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Ban Giám đốc;
- Phòng: TCKT, Khoa Dược;
- Website bệnh viện (thông báo rộng rãi);
- Lưu: VT, Khoa Dược.



Nguyễn Khoa Hùng



BẢO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của..... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Chủng loại (model)/ Mã sản phẩm	Số lượng	Quy cách đóng gói	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Thông số kỹ thuật	Số GPLH/ GPNK/ TKHQ	Mã HS	Đơn giá (VNĐ)(đã bao gồm VAT)	Thành tiền (VNĐ)
1	Hàng hóa A											
2	Hàng hóa B											
n	...											
Tổng cộng												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa/thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

[Handwritten signature]